

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Nam

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Vũ Ngọc P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Tổ 3, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hương T trình bày:**

Bà T và ông P tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86 vào ngày 16-10-2007.

Từ khi chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P ghen tuông và chửi bới, hành hạ thân xác

bà T. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà T về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 2/2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng bà T có 01 con chung là Đặng Nguyễn Hồng Â, sinh ngày 25-3-2010. Từ ngày vợ chồng không còn sống chung cháu Â do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu nuôi con, bà T yêu cầu giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Đối với bị đơn ông Đặng Vũ Ngọc P:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông P thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông P không thể hiện ý kiến, yêu cầu, không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* **Kết quả xác minh tại địa phương:** Tại biên bản xác minh ngày 21-4-2022, tại khu phố Tt, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định: Bà Nguyễn Thị Hương T và ông Đặng Vũ Ngọc P là vợ chồng và trước kia có chung sống với nhau tại tổ 3 khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa—Vũng Tàu. Tuy nhiên, khoảng từ năm 2020 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông P ghen tuông. Do mâu thuẫn nên bà T bỏ về nhà mẹ ruột và vợ chồng không còn sống chung nhà với nhau. Ông P hiện đang ở tổ 3 khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa—Vũng Tàu với con chung là Đặng Nguyễn Hồng Â. Cháu Â được chăm sóc, học tập tốt. Địa phương chưa ghi nhận việc vi phạm quyền trẻ em đối với ông P.

* **Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của bà T và kết quả xác minh tại địa P xác định mâu thuẫn vợ chồng bà T là có thật. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T

Về con chung: Xét hiện tại con chung đang do ông P trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T giao cháu Â cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không có ý kiến và yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hương T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đặng Vũ Ngọc P đã được triệu tập hợp pháp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hương T và ông Đặng Vũ Ngọc P tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16-10-2017 đúng quy định. Do đó hôn nhân của bà T, ông P là hợp pháp.

Theo bà T xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P ghen tuông và chửi bới, hành hạ thân xác bà T. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà T về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 2/2022 đến nay.

Xét lời khai của bà T tuy chỉ một phía, nhưng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không muốn hàn gắn tình cảm với bà T. Do đó, nhận thấy hôn nhân của bà T, ông P đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn với ông P là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hương T và ông Đặng Vũ Ngọc P có một con chung là cháu Đặng Nguyễn Hồng Ân, sinh ngày 25-3-2010. Xét yêu cầu của bà T về giao cháu Â cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy: Theo lời trình bày của bà T, cháu Â và kết quả xác minh tại địa P xác định từ khi vợ chồng bà T không còn chung sống cháu Â do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại cháu Â được chăm sóc phát triển tốt. Để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu Â, cần tiếp tục giao cháu Â cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của cháu Â. Do đó, yêu cầu của bà T về việc giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng được chấp nhận. Ông P không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông P không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà T, ông P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hương T được ly hôn với ông Đặng Vũ Ngọc P.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Nguyễn Hồng Â, sinh ngày 25-3-2010 cho ông Đặng Vũ Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Thị Hương T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hương T có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Bà T không được lợi dụng quyền thăm nom gây cản trở quyền trực tiếp nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hương T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005901 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Kim Đình;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà